

Bản án số: 150/2018/HS-PT

Ngày 24 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng;

Ông Đinh Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Phan Thị Thu T; do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã L.

Bị cáo bị kháng nghị: Phan Thị Thu T, sinh năm 199X tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nơi tạm trú: Phòng trọ “Cafe Dung”, Số A, đường Ng, Tổ H, ấp B, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ch và bà Đặng Thị Thu Tr; có chồng tên Tiêu Vũ T1 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 04, ngày 03 tháng 01 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Phan Thị Thu T bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2014 và bị nghiện cho đến nay. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2017, T gửi tiền nhờ một người thanh niên tên B (chưa rõ lai lịch) mua giùm 2.000.000 đồng ma túy đá được 13 bịch ma túy, kích thước 3cm x 4cm. T bỏ số ma túy trên vào một hộp nhung màu đen, hình chữ nhật, kích thước 9cm x 7cm x 3cm và cất giữ dưới nệm phòng trọ số 5, nhà trọ nơi T thuê để sử dụng dần. Đến 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2017, Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Linh B đến phòng trọ của T chơi; T lấy một ít ma túy đá ra để sử dụng chung cùng với họ; số còn lại T để trên nệm. Sau khi sử dụng ma túy, T ra ngoài đi chợ; còn Kh và B vẫn ở lại phòng trọ của T. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày, Công an thị xã L kiểm tra phòng trọ, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nilon màu trắng kích thước 5cm x 7cm, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng; 02 nỏ thủy tinh và 01 hộp nhung thủy tinh chữ nhật, màu đen kích thước 9cm x 7cm x 3cm.

Tại Kết luận giám định số: 55/PC54-GĐMT ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng: 3,7288 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 23/01/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã L đã quyết định: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm n và s, Khoản 1, Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 23 tháng 3 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L ban hành Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS; đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; giữ nguyên kháng nghị và đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ

Tại Kết luận giám định số: 55/PC54-GĐMT ngày 29/12/2017 nêu trên (bút lục số 13), thể hiện: Mẫu M có: “Dimethyl sulfone và Methamphetamine”; trong khi đó, theo Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số: 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 (sửa đổi một số Điều của Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP) của Chính phủ, ban hành danh mục các chất ma túy và tiền chất; thì chất Dimethyl sulfone không phải là ma túy. Do đó, cần thiết phải giám định, xác định hàm lượng để tính trọng lượng của riêng chất Methamphetamine trong mẫu thu được mới có căn cứ giải quyết vụ án; vấn đề này, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Cấp sơ thẩm chưa xác định chứng cứ theo phân tích trên là điều tra chưa đầy đủ; do đó, cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

[2] Về việc xử lý người có hành vi phạm tội về ma túy

Theo báo cáo của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy và mại dâm, ma túy đã trở thành hiểm họa chung của xã hội; cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy luôn diễn ra cam go, gian nan, phức tạp từng ngày, từng giờ. Năm 2017, các lực lượng chức năng đã phát hiện, điều tra, bắt giữ 22.346 vụ, 34.494 đối tượng liên quan tới ma túy; tính đến ngày báo cáo (16/6/2018), cả nước có 222.582 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý. Số người sử dụng ma túy có xu hướng gia tăng, hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra cho xã hội rất lớn, trực tiếp và gián tiếp gây ra những bất ổn về chính trị - xã hội.

Bị cáo Phan Thị Thu T là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy; do đó, khi giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm cần phải cân nhắc, xem xét thận trọng và đúng quy định.

[3] Về án phí

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; không xem xét về án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét việc quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 355 và Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã L.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã L;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L (kèm hồ sơ vụ án);
- Tòa án nhân dân thị xã L;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành